|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: 344/BC-HĐND | | *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 7 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương như sau:

**1. Về thẩm quyền ban hành**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[1]](#footnote-1), khoản 2[[2]](#footnote-2), khoản 3[[3]](#footnote-3) và khoản 4[[4]](#footnote-4) Điều 13 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương là đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ hồ sơ và căn cứ pháp lý liên quan[[5]](#footnote-5); được cơ quan soạn thảo tổ chức làm việc, thảo luận, tổng hợp trên cơ sở lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và đã được cơ quan tư pháp thẩm định[[6]](#footnote-6) theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo soát xét một số nội dung sau:

(1). Về phạm vi điều chỉnh: Nghiên cứu, bổ sung quy định về biểu mẫu và thời gian gửi báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

(2). Về đối tượng áp dụng, đề nghị bổ sung: Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

(3). Về quy định thời gian gửi Kế hoạch tài chính 05 địa phương; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; Quyết toán ngân sách địa phương:

Khoản 2 Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: *“Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

Tương tự, tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

- Khoản 2 Điều 124: *“Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra”*.

- Khoản 2 Điều 125: *“Hồ sơ dự thảo Nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân”.*

Như vậy, căn cứ các mốc thời gian quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định cụ thể vào dự thảo thời gian gửi Kế hoạch tài chính 05 địa phương; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; Quyết toán ngân sách địa phương đến Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra (chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp) để Ban có đủ thời gian nghiên cứu, thẩm tra phục vụ Kỳ họp đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn quy định.

Căn cứ kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 14;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ4. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thuý Nga** |

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương chậm nhất 12 tháng sau khi năm ngân sách kết thúc và quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới. [↑](#footnote-ref-2)
3. Căn cứ vào thời gian quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp. Đồng thời quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới phù hợp với tình hình của địa phương và quy định của Luật ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập kế hoạch báo cáo tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định này và Luật ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-4)
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2915; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;… [↑](#footnote-ref-5)
6. Báo cáo thẩm định số 198/BC-STP ngày 21/6/2023 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-6)